TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2023/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 12 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 118/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh **Phạm Kiên C**, sinh năm 1979;
- Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1987;

Đều cư trú tại địa chỉ: Số nhà 162A, Ngõ 03, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình;

Tư cách tham gia tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Phạm Kiên C và chị Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 28 tháng 9 năm 2010 tại UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn do giữa chị T với anh C và bố đẻ anh C bất đồng về kinh tế gia đình, về quan điểm sống, lối sống, trong cách dạy dỗ việc học tập và định hình tính cách các con của anh chị. Do mâu thuẫn căng thẳng, các bên liên tục xảy ra cãi vã, xô xát, cuộc sống chung thực sự căng thẳng, nặng nề. Từ tháng 4 năm 2023 đến nay, tuy ở cùng nhà nhưng anh

C, chị T sống ly thân, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh C, chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn là có và không thể hàn gắn, anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Việc ly hôn anh chị đều đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh Phạm Kiên C và chị Nguyễn Thị T có hai con chung là Phạm Ngọc V, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2012 và Phạm Ngọc A, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2015. Ly hôn, vì các con là con chung nên anh chị đều phải có nghĩa vụ, trách nhiệm với các con, do đó, anh chị thống nhất thỏa thuận: Anh C trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Ngọc V. Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Ngọc A. Anh C, chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Thỏa thuận của anh C, chị T về việc nuôi con chung là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[3] Về chia tài sản chung: Anh Phạm Kiên C và chị Nguyễn Thị T tự thoả thuận phân chia tài sản chung, anh chị không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Kiên C và chị Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

XÉT THẤY:

Anh Phạm Kiên C và chị Nguyễn Thị T đã thực sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con. Sự thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Anh Phạm Kiên C và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung:

1.2.1. Anh Phạm Kiên C và chị Nguyễn Thị T có hai con chung là Phạm Ngọc V, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2012 và Phạm Ngọc A, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2015. Ly hôn: Anh C trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Ngọc V. Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Ngọc A. Anh C, chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

1.2.2. Anh Phạm Kiên C và chị Nguyễn Thị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

1.3. Về chia tài sản chung: Anh Phạm Kiên C và chị Nguyễn Thị T tự thoả thuận phân chia, anh chị không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Phạm Kiên C và chị Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh C, chị T đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0001899 ngày 04 tháng 7 năm 2023 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành lệ phí. Anh C, chị T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 26/2010 ngày 28 tháng 09 năm 2010);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Dương